

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~4737~~/UBND-KT
V/v công khai tình hình thực hiện dự
toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu
năm 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~14~~ tháng 11 năm 2019

KHẨN

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông.

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Công văn số 9505/BTC-NSNN ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015.

Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 9 tháng đầu năm 2019 theo báo cáo của Sở Tài chính tại Công văn số 6857/STC-THTK&QLN ngày 07 tháng 11 năm 2019; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo như sau:

1. Thống nhất công khai tình hình thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 9 tháng đầu năm 2019 (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).
2. Giao Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công khai số liệu và thuyết minh ước thực hiện thu – chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2019 trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên, kèm Phụ lục;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PVP/KT;
- Phòng KT, kèm Phụ lục;
- Lưu: VT, (KT/Cg) ⁶.



**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyền



**PHỤ LỤC 1: BÁO CÁO THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN NGÂN SÁCH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

*(Đính kèm Công văn số ~~4737~~ UBND-KT ngày ~~14~~ tháng 11 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách thành phố năm 2019;

Tình hình ước thực hiện thu – chi ngân sách thành phố 9 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn thành phố như sau:

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Trong Quý III năm 2019, tình hình kinh tế của Thành phố tiếp tục có những chuyển biến tích cực, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thủ tục hành chính có nhiều tiến bộ; hoạt động thương mại tiếp tục phát triển, góp phần đáng kể vào tăng trưởng chung của thành phố. Dưới sự chỉ đạo kịp thời của Thành Ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, các Sở, ban ngành cùng phối hợp với cơ quan thu (Thuế, Hải quan) thực hiện công tác quản lý thuế nhằm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2019. Bên cạnh đó, ngành thuế đã chủ động thực hiện công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; tăng cường quản lý rủi ro trong quản lý thuế, giải quyết khiếu nại về thuế đúng thời hạn nhằm duy trì và phát huy kết quả đạt được. Đồng thời, tiếp tục rà soát, chuẩn hóa dữ liệu nợ, theo dõi tiến độ, triển khai đồng bộ các biện pháp tăng cường đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy định.

Căn cứ kết quả đánh giá thu Quý I, II năm 2019, dự kiến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, biến động giá cả thị trường trong quý III năm 2019, kết quả thu 8 tháng đầu năm 2019; ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố trong 9 tháng đầu năm 2019 như sau:

1.1. Tổng thu NSNN ước thực hiện là 287.173 tỷ đồng, đạt 71,95% dự toán và tăng 7,23% so cùng kỳ. Trong đó:

- **Thu nội địa:** ước thực hiện 181.841 tỷ đồng, đạt 66,77% dự toán và tăng 4,49% so cùng kỳ.

- **Thu từ dầu thô:** ước thực hiện 17.483 tỷ đồng, đạt 97,13% dự toán và tăng 0,14% so với cùng kỳ.

- **Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:** ước thực hiện **87.800 tỷ đồng**, đạt **80,70%** dự toán và tăng **15,16%** so cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách địa phương: ước thực hiện **57.395 tỷ đồng**, đạt **67,27%** so dự toán và giảm **4,31%** so với cùng kỳ.

2. Chi ngân sách địa phương:

Ước chi ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2019 (không tính tạm ứng và chuyển giao giữa các cấp ngân sách) là **42.215 tỷ đồng**, đạt **47,5%** dự toán, **tăng 7,91%** so với cùng kỳ (39.121 tỷ đồng). Trong đó:

- **Chi đầu tư phát triển:** **12.606 tỷ đồng**, đạt **39,87%** dự toán chi đầu tư phát triển (31.617 tỷ đồng), **giảm 16,37%** so với cùng kỳ; chiếm tỷ trọng **31,54%** tổng chi cân đối ngân sách.

- **Chi thường xuyên:** **26.880 tỷ đồng**, đạt **56,69%** dự toán (47.419 tỷ đồng) và **tăng 24,79%** so với cùng kỳ.

Số chi thường xuyên tăng so cùng kỳ năm 2018 chủ yếu do tăng mức lương cơ sở lên 1.490.000 đồng/tháng; thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND; tăng kinh phí thu thập thông tin dân cư tạm trú theo Kế hoạch số 4804/KH-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố; tăng mức chi các chính sách an sinh xã hội, chăm lo chính sách cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số 4737 /UBND-KT
ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	85.313.505	57.394.546	67,27	95,69
I	Thu cân đối NSNN	77.742.764	55.394.037	71,25	95,67
1	Thu nội địa	74.250.514	52.750.854	71,04	94,98
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu		561		496,46
4	Thu viện trợ		2.331		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	7.570.741	2.000.509		
B	TỔNG CHI NSDP	88.870.105	42.214.955	47,50	107,91
I	Chi cân đối NSDP	85.377.855	39.967.299	46,81	107,60
1	Chi đầu tư phát triển	31.617.256	12.605.509	39,87	83,63
2	Chi thường xuyên	47.419.000	26.880.013	56,69	124,79
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.174.524	481.777	41,02	90,51
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	0		
5	Dự phòng ngân sách	1.553.700	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.492.250	2.247.656	64,36	115,20
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	1.936.800	211.689	10,93	96,09

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 3: ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số **4737** /UBND-KT ngày **14** tháng 11 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	399.125.000	287.173.090	71,95	107,23
I	Thu nội địa	272.325.000	181.841.159	66,77	104,49
1	Thu từ khu vực DNNN	29.899.000	17.985.803	60,16	102,76
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	76.450.000	46.940.091	61,40	107,62
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	69.114.000	48.025.049	69,49	108,15
4	Thuế thu nhập cá nhân	43.000.000	29.888.930	69,51	111,75
5	Thuế bảo vệ môi trường	12.935.000	7.878.969	60,91	126,96
6	Lệ phí trước bạ	6.900.000	5.230.915	75,81	114,48
7	Thu phí, lệ phí	4.600.000	4.238.113	92,13	133,42
8	Các khoản thu về nhà, đất	15.300.000	13.488.399	88,16	83,24
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	164		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000	322.579	107,53	114,53
-	Thu tiền sử dụng đất	10.000.000	9.760.080	97,60	80,90
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	4.600.000	3.217.841	69,95	89,70
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	400.000	187.735	46,93	69,69
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	6.150.000	3.186.921	51,82	77,34
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	3.325.000	2.721.939	81,86	110,05
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	4.652.000	2.256.030	48,50	45,13
II	Thu từ dầu thô	18.000.000	17.482.890	97,13	100,14
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	108.800.000	87.800.000	80,70	115,16
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	77.500.000	57.302.252	73,94	104,90

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
2	Thuế XNK, thuế TTĐB, thuế BVMT hàng hóa nhập khẩu	31.300.000	30.148.573	96,32	141,32
-	Thuế xuất khẩu				
-	Thuế nhập khẩu				
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu				
-	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác	0	349.174		
IV	Thu viện trợ				
V	Các khoản huy động, đóng góp		49.041		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	85.313.505	57.394.547	67,27	95,69
1	Từ các khoản thu phân chia	38.856.060	25.199.239	64,85	108,68
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100	35.394.454	27.552.177	77,84	85,16

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**PHỤ LỤC 4: ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG
ĐẦU NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Công văn số **4737** /UBND-KT
ngày **14** tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	88.870.105	42.214.955	47,50	107,91
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	85.377.855	39.967.299	46,81	107,60
I	Chi đầu tư phát triển	31.617.256	12.605.509	39,87	83,63
1	Chi đầu tư cho các dự án		12.100.369		81,54
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác		505.140		218,23
II	Chi thường xuyên	47.419.000	26.880.013	56,69	124,79
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	16.631.687	9.081.460	54,60	138,75
2	Chi khoa học và công nghệ	1.380.291	690.146	50,00	129,57
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	3.122.158	1.730.690	55,43	116,68
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	524.170	340.711	65,00	113,71
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	61.074	39.698	65,00	94,29
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	473.237	296.056	62,56	95,88
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	4.519.007	2.575.834	57,00	126,01
8	Chi sự nghiệp kinh tế	7.029.387	3.318.331	47,21	129,46
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	8.114.389	5.141.126	63,36	127,69
10	Chi bảo đảm xã hội	3.066.080	2.084.187	67,98	100,09
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.174.524	481.777	41,02	90,51
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	0		
V	Dự phòng ngân sách	1.553.700	0		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.492.250	2.247.656	64,36	115,20
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0	0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2.969.490	1.862.508	62,72	98,64
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	522.760	385.148	73,68	611,73

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ